

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày 12 – 5 - 2025

V/v: "Kiện tranh chấp hợp đồng  
tín dụng".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Đoàn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2024, về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 24/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 Nam K, phường V, quận 3, thành phố M.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S. Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: số 278 Nam K, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Ông T uỷ quyền cho ông Nguyễn Nhật Kinh K – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín. Địa chỉ: số 278 Nam K, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản uỷ quyền số 2892 ngày 03/5/2024).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: 98H Bạch Đ, phường 2, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Thôn Lê L, xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa ông K vắng mặt có lý do, anh Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/9/2020 SacomBank ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) đối với anh Nguyễn Minh Đ, hạn mức 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh Đ thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.527.400đ. Tính đến ngày 10/01/2021 anh Nguyễn Minh Đ đã thanh toán cho SacomBank tổng số tiền là 1.047.387đ, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ, SacomBank đã nhiều lần đốc, nhắc nhở nhưng anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 11/4/2021 SacomBank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Nay SacomBank khởi kiện đề nghị Toà án buộc anh Nguyễn Minh Đ phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn cho SacomBank tạm tính đến ngày 21/12/2023 với tổng số tiền là 27.268.055đ, trong đó nợ gốc là 11.957.215đ, lãi quá hạn 15.310.840đ. Anh Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/12/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bản tự khai ngày 12/5/2025 của SacomBank giữ nguyên quan điểm về số nợ gốc, thay đổi tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu anh Nguyễn Minh Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ SacomBank với tổng số tiền là 35.164.407đ, trong đó nợ gốc là 11.957.215đ, lãi 23.207.192đ và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh từ ngày 13/5/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho SacomBank theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh anh Đ phải chịu.

Đối với bị đơn: Kết quả xác minh của Công an phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/6/2024 thì Nguyễn Minh Đ đăng ký hộ thường trú tại: 98H Bạch Đ, phường 2, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà và không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Hiện anh Đ cư trú tại Thôn Lê L, xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Phiếu trả lời xác minh ngày 03/7/2024 của Công an xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam thể hiện anh Nguyễn Minh Đ đang tạm trú tại Thôn L, xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn qua dịch vụ bưu chính viễn thông và tổng đài trực tiếp thông qua gia đình nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày về nội dung liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Áp dụng Điều 26, 35, 39, 68 144, 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 150, 157, 429, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc anh Nguyễn Minh Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi 35.164.407đ tính đến ngày 12/5/2025.

- Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Sacombank và anh Nguyễn Minh Đ với mục đích vay để tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng; thời điểm giao kết hợp đồng bị đơn đăng ký thường trú và sinh sống tại 98H Bạch Đằng, phường 2, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án; quá trình giải quyết có căn cứ về việc bị đơn sinh sống tại Thôn Lê L, xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Do đó Tòa án quận T đã chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền. Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ sinh sống tại Thôn L, xã Phù V, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1. Về Hợp đồng tín dụng: Ngày 24/9/2020 SacomBank ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đối với anh Nguyễn Minh Đ, hạn mức 10.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Anh Đ đã sử dụng số tiền là 9.527.400đ. Tính đến ngày 10/01/2021 anh Đ đã trả SacomBank số tiền là 1.047.387đ. Hợp đồng được ký kết bởi các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, do đó phát sinh hiệu lực, các bên phải thực hiện. Do anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 11/4/2021 SacomBank đã chuyển toàn bộ dư nợ thành nợ quá hạn. Như vậy anh Đ đã vi phạm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng về thời hạn và phương thức trả nợ đã ký kết với SacomBank ngày 24/9/2020. Việc SacomBank yêu cầu anh Đ thanh toán tổng số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/5/2025) là 35.164.407đ trong đó: nợ gốc là 11.957.215đ, lãi quá hạn là 23.207.192đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; phù hợp với quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại các Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất.

3.2. Về yêu cầu anh Nguyễn Minh Đ tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc từ sau ngày xét xử cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ và chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ lãi chưa thanh toán; yêu cầu này phù hợp với quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà đôi bên đã thỏa thuận tự nguyện giao kết và phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng. Đối chiếu với hướng dẫn tại điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất nên có căn cứ pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn anh Nguyễn Minh Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 41; các Điều 144, 146, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117, 275, 280, 357, 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của SacomBank: Buộc anh Nguyễn Minh Đ phải trả cho SacomBank số tiền tính đến ngày 12/5/2025 là 35.164.407đ (ba mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm linh bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 11.957.215đ (mười một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm mười lăm đồng), lãi quá hạn là 23.207.192đ (hai mươi ba triệu hai trăm linh bảy nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng 24/9/2020.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Minh Đ phải nộp 1.758.220đ (làm tròn là 1.758.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 681.701đ (sáu trăm tám mươi một nghìn bảy trăm linh một đồng) theo biên lai số 0001817 ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Duy**

